TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HS-ST
Ngày 28/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình M.

Ông Nguyễn Hữu Hiển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hữu D, sinh ngày 20/7/1980 tại xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034080020873, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú thôn Th T, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Bùi Hữu Ch, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị T (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2025 đến ngày 04/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" *(có mặt).*

2. Phan Văn N, sinh ngày 10/02/1981 tại xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034081011226, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú thôn Th T, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1954. Có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 167/QĐ- XPVPHC ngày 27/5/2010 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi "Chứa bạc", cùng ngày N

đã nộp phạt xong; Quyết định số 05999/QĐ- XPHC ngày 11/4/2016 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", cùng ngày N đã nộp phạt xong; Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2025 đến ngày 04/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" *(có mặt)*.

3. Hoàng Xuân M, sinh ngày 10/7/1981 tại xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034081005413, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú thôn Th T, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958. Có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt N. Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 02-QĐ/UBKTĐU ngày 24/9/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên. Thời hạn đình chỉ là 90 ngày; Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2025 đến ngày 04/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" *(có mặt)*.

4. Hoàng Xuân Q, sinh ngày 09/3/1976 tại xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034076025133, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú thôn Th T, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hoàng Xuân Q, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị Ng (đã chết). Có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2025 đến ngày 04/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" *(có mặt).*

5. Phạm Đức Tr, sinh ngày 05/11/1983 tại xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034083004626, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú thôn Th T, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Ông Phạm Văn H, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1960. Có vợ là Mai Thị M, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2025 đến ngày 04/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" *(có mặt)*.

6. Bùi Tấn A, sinh ngày 11/8/1976 tại xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Số căn cước công dân: 034076024817, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú thôn C D 2, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị Th1, sinh năm 1950. Có vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1978 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm

giữ từ ngày 01/9/2025 đến ngày 04/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" *(có mặt)*.

**** Người làm chứng:*** Anh Vũ Viết N, sinh năm 1987; Nơi cư trú thôn Th T, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/9/2025, Bùi Hữu D đang ở nhà bố đẻ của mình là ông Bùi Hữu Chủng, tại thôn Thuần Tuý, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên thì Bùi Tấn A, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phan Văn N và Phạm Đức Tr đến chơi uống nước, lúc này Ch không ở nhà. Tất cả ngồi chơi được ít phút thì rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng", mọi người đều đồng ý cùng đi lên tầng 2 nhà Ch, ngồi xuống nền nhà tầng 2 và lấy 1 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trên bàn ở tầng 2 để đánh bạc. Cả 6 người thống nhất hình thức đánh "Liêng". Luật chơi như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân làm công cụ đánh bạc, ván đầu tiên một người chơi bất kỳ chia bài cho 06 người chơi mỗi người 03 quân bài, ván tiếp theo ai thắng người đó được quyền chia bài. Số tiền thống nhất đặt cửa mỗi ván đóng tiền gà là 20.000 đồng/1 người và được tố không quá 50.000 đồng, khi người chơi lên bài người nào cao điểm nhất thì thắng được tiền của những người chơi thấp điểm hơn (ví dụ: 9 điểm thắng 8 điểm …). Nếu cùng được 9 điểm thì đọ chất (chất Rô to nhất đến chất Cơ, chất Bích, chất Tép). Nếu lên bài được các quân có hình người như J, J, Q hay Q, Q, K hoặc K, K, Q… gọi là "Hình" thì thắng bài 9 điểm (bài Hình to nhất là các quân bài K, K, Q); tiếp đến lên bài được các quân A, 2, 3 hay 2, 3, 4 hay 6, 7, 8 … gọi là "Liêng" thì thắng bài "Hình" (bài Liêng to nhất các quân bài Q, K, A). Nếu lên bài được các quân 3, 3, 3 hay 5, 5, 5 hoặc 8, 8, 8… gọi là "Sáp" thắng bài "Liêng" (các quân bài A, A, A là bài Sáp to nhất). Người chơi đến ván của mình thấy bài có điểm cao thì được tố thêm tiền đặt cửa nhưng không được tố quá 50.000 đồng. Kết thúc ván bài, ai thắng sẽ được toàn bộ số tiền mà người chơi khác đã đặt cược. Trong khi các bị cáo đánh bạc thì anh Vũ Viết N, trú cùng thôn Thuần Túy, xã Đông Hưng đến nhà Ch tìm Tr để hỏi lấy mồi câu cá nhưng không tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã Đông Hưng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chỗ số tiền đánh bạc là 7.500.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Bùi Hữu D khai sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Xuân M khai sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Phạm Văn N khai sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Xuân Q khai sử dụng 1.150.000 đồng để đánh bạc; Phạm Đức Tr khai sử dụng 850.000 đồng để đánh bạc; Bùi Tấn A khai sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Các đối tượng khai trong quá trình đánh bạc có ván

thắng, ván thua và khi bị bắt số tiền đánh bạc để hết dưới nền nhà nên không biết thắng thua bao nhiêu tiền.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo Bùi Hữu D, Phan Văn N, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phạm Đức Tr và Bùi Tấn A sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).*

Bản cáo trạng số 21/CT- VKSKV7 ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên truy tố các bị cáo Bùi Hữu D, Phan Văn N, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phạm Đức Tr và Bùi Tấn A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi cùng nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình đánh bạc, không có người canh coi, không có người cho vay, cầm cố tài sản. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, người làm chứng là anh Vũ Viết N khai: Khoảng 15 giờ ngày 01/9/2025 anh vào nhà Ch tìm Phạm Đức Tr để lấy mồi câu cá thì thấy D, Tấn A, Q, M, Tr và N đang ngồi đánh bạc ở tầng 2 nhà Ch, ít phút sau thì lực lượng Công an vào bắt quả tang thu giữ 7.500.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các đối tượng sử dụng để đánh bạc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Hữu D, Phan Văn N, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phạm Đức Tr và Bùi Tấn A phạm tội "Đánh bạc"

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Văn N cho UBND xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Phạt tiền bị cáo Bùi Hữu D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Hoàng Xuân M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Hoàng Xuân Q từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Phạm Đức Tr từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Bùi Tấn A từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D, M, Q, Tr và Tấn A.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

- Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là chứng cứ buộc tội giữa các bị cáo với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Đông Hưng lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/9/2025 tại nhà ông Bùi Hữu Chủng ở thôn Thuần Túy, xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên (thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 7.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt N các bị cáo sử dụng đánh bạc); Biên bản niêm phong vật chứng; Lời khai người làm chứng, anh Vũ Viết N; Bản kết luận giám định số 1079/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận số tiền 7.500.000 đồng thu của các bị cáo sử dụng để đánh bạc là tiền thật; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sơ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01/9/2025, tại phòng ở tầng 2 nhà ông Bùi Hữu Chủng ở thôn Thuần Túy, xã Đông Hưng, tỉnh

Hưng Yên (nhà của bố đẻ Bùi Hữu D). Bùi Hữu D, Phan Văn N, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phạm Đức Tr và Bùi Tấn A có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng", bị lực lượng Công an xã Đông Hưng bắt quả tang, thu giữ vật chứng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 7.500.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Hữu D, Phan Văn N, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phạm Đức Tr và Bùi Tấn A đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và đây là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng vì ham vui, ham muốn vật chất nhất thời dẫn đến việc phạm tội; Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo là đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo N, M, Q, Tr và Tấn A đến nhà ông Bùi Hữu Chủng (bố đẻ bị cáo D) chơi uống nước với D sau đó tất cả cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền ngay tại nơi ở của bố đẻ bị cáo D. Các bị cáo đều là người thực hành, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách đối với bị cáo N do N về nhân thân đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Chứa

bạc" và "Đánh bạc". Đối với D, M, Q, Tr và Tấn A có nhân thân tốt chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo để sung ngân sách Nhà nước. Đối với các bị cáo bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính thì không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không có giá trị.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hữu D, Phan Văn N, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phạm Đức Tr và Bùi Tấn A phạm tội "Đánh bạc".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn N 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Văn N cho UBND xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Phạt tiền bị cáo Bùi Hữu D 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Hoàng Xuân M 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Hoàng Xuân Q 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Phạm Đức Tr 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Bùi Tấn A 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.500.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao sang Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Hưng Yên ngày 04/11/2025)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Bùi Hữu D, Phan Văn N, Hoàng Xuân M, Hoàng Xuân Q, Phạm Đức Tr và Bùi Tấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**** Nơi nhận:***
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Công an xã Đông Hưng;
- UBND xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Kiên Trung